

4. CUNG KÍNH- APACĀYANA

Định Nghĩa:

Cung kính (apacāyana) là tỏ lòng kính trọng, tôn kính, lễ độ đối với những bậc có giới đức, có ân đức, người lớn tuổi.

Có Pāli định nghĩa như vậy: “Apacāyanti etenāti apacāyanam”. Những người có thiện tâm cúi đầu cung kính, do tác ý thiện tâm ấy là nhân khiến cúi đầu cung kính, nên gọi là apacāyana (cung kính).

Theo Vi Diệu Pháp (Abhidhamma), đó là sở hữu Tư cùng với các sở hữu đồng sanh với tâm đại thiện tạo phước cung kính.

Cung kính bằng cách đánh lễ, chắp tay xá chào, nhường chỗ ngồi và nhường đường, bỏ mũ nón cúi đầu chào, đi đến tiếp rước đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô, người lớn tuổi, các bậc xuất gia Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sadi...

Cung kính bậc đáng cung kính với thiện tâm trong sạch, không mưu cầu lợi lộc, danh thơm tiếng tốt, trọng vọng. Như vậy gọi là tạo phước cung kính.

Người thành thật cung kính với tất cả tâm kính thành đối với những bậc đáng kính được thể hiện qua cử chỉ cung kính, lời nói cung kính, ý nghĩ cung kính, là người hạ mình, dẹp bỏ ngã mạn.

Cung kính là một trong mười việc tạo phước, gọi là phước nghiệp sự (puññakiriyavatthu), cung kính là nhân thiện tạo phước đức.

Cung Kính có hai loại:

- a) Cung kính thông thường: là sự cúi đầu cung kính, đánh lễ đối với cha mẹ, ông bà nội ngoại, thầy cô giáo, những bậc trưởng lão tuổi cao, tỳ khuru, tỳ khuru ni, sa di...
- b) Cung kính đặc biệt: là sự cúi đầu cung kính, đánh lễ Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo.

Bậc đáng cung kính có ba hạng:

- a) Bậc Thượng Đức (Gūṇavuddhipuggala): là bậc đáng cung kính do có đức cao thượng là Giới Đức, Định Đức, Tuệ Đức...
- b) Bậc cao niên (Vayavuddhipuggala): là bậc đáng cung kính do tuổi cao, bậc đại trưởng lão, bậc trưởng lão.
- c) Bậc thượng sanh (Jātivuddhipuggala): là bậc đáng cung kính do dòng dõi cao quý.

Trong 3 bậc đáng cung kính này thì sự cung kính đối với bậc thượng đức và bậc cao niên mới là cung kính thật sự. Còn đối với cung kính bậc thượng sanh vì sợ bị trị tội bất kính, hoặc vì muốn lấy lòng mong được phong chức tước, lợi lộc... thì sự cung kính của người ấy không phải thiện pháp cung kính thật sự. Nếu hành động cung kính do động lực của tâm đại thiện thì cung kính do phụng mệnh chấp hành theo phong tục tập quán lễ nghi chung mà thôi.

Cả 3 bậc đáng tôn kính này thì một số vị đầy đủ cả 3 bậc như bậc Chánh Đẳng Giác... Một số vị chỉ có 2 bậc là bậc thượng đức và bậc cao niên, hoặc bậc thượng đức và bậc thượng sanh, hoặc bậc cao niên và bậc thượng sanh. Một số vị trưởng lão chỉ được 1 trong 3 loại đó thôi.

Chư Thánh Tăng A la hán có 2 bậc đáng tôn kính là bậc thượng đức và bậc cao niên là bậc đại trưởng lão.

Trong pháp luật của Đức Phật, Tỳ khuru nhỏ hạ phải cung kính đánh lễ Tỳ khuru cao hạ. Nếu hai vị Tỳ khuru có hạ bằng nhau thì Tỳ khuru xuất gia sau phải cung kính đánh lễ Tỳ khuru xuất gia trước, thậm chí chỉ có trước ít phút mà thôi.

Người cận sự nam, cận sự nữ dù là bậc Thánh nhân cũng phải cung kính đánh lễ Tỳ khuru phạm nhân.

Quả báu của sự cung kính:

Trong Pháp cú kinh Đức Phật dạy người thường kính lễ bậc trưởng thượng thành tựu bốn pháp: sống lâu (āyu), sắc đẹp (vaṇṇo), an vui (sukhaṃ), sức mạnh (balaṃ).

Abhivādanasīlissa,
 Niccam vuddhāpacāyino;
 Cattāro dhammā vaḍḍhanti,
 Āyu vaṇṇo sukhaṃ balaṃ. (Dhp. 109)
 “Thường tôn trọng, kính lễ

Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.” (Pc. 109)

Người có tâm cung kính sau chết được sanh làm người dòng dõi cao quý hoặc sanh thiên. Ngược lại, người có tâm bất kính, ngạo nghễ, kiêu mạn thì bị sanh vào khổ cảnh, nếu được sanh làm người thì sanh vào gia đình hạ liệt.

Trong Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt (MN.135) đức Phật dạy:

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông ngạo nghễ, kiêu mạn, không đánh lễ những người đáng đánh lễ, không đứng dậy..., không mời ngồi..., không nhường chỗ đi..., không tôn trọng ..., không cung kính..., không cúng dường những người đáng cúng dường. Do nghiệp ấy... sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.... Nếu được đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra thuộc gia đình hạ liệt...

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có ngạo nghễ quá mạn, đánh lễ những người đáng đánh lễ, đứng dậy..., mời ngồi..., nhường chỗ đi..., tôn trọng..., cung kính..., cúng dường những người đáng cúng dường. Do nghiệp ấy, ... sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời. Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được sanh vào gia đình cao quý...

5. PHỤC VỤ - VEYYĀVACCA

Định Nghĩa:

Phục vụ (veyyāvacca) là sự phát tâm cống hiến công sức, giúp đỡ cho người khác trong những công việc, những thiện sự với thiện tâm.

Phục vụ là hành động thiện, tạo phước bằng cách làm lợi ích cho người khác với công sức của mình. Phục vụ, giúp đỡ, hỗ trợ người khác một cách vô vụ lợi, xuất phát từ lòng từ bi và mong muốn mang lại lợi ích cho người khác. Phục vụ là nhân thiện phát sanh phước đức.

Có Pāli định nghĩa như vậy: “Visesena āvaranti ussakkam āpajjantī’ti byāvaṭā. Byāvaṭassa kammaṃ: Veyyāvaccam.”: Người nào thường có sự siêng năng quan tâm lo lắng thì những người ấy được gọi là phục vụ tận tình (byāvaṭa), tức người sắp đặt hỗ trợ trong những công việc khác nhau. Hành động của người thường có sự quan tâm lo lắng thì được gọi là phục vụ (veyyāvacca), bao gồm sự giúp đỡ trong công việc liên quan đến việc học, hành (pháp), bố thí, đau yếu, trùng tu, quét dọn sạch sẽ chùa, tịnh xá, nơi thờ cúng...

Đó là định nghĩa theo nhân sinh (Puggalādhittāna). Nhưng nếu định nghĩa theo pháp nghĩa (Dhammādhittāna) thì như sau:

- “Tam tam kiccakarane byāvaṭassa bhāvo: veyyāvaccam”: Pháp là nhân làm cho người quan tâm lo lắng trong mọi công việc thì gọi là phục vụ.

Theo Vi Diệu Pháp (Abhidhamma), đó là sở hữu Tư cùng với các sở hữu đồng sanh với tâm đại thiện làm cho người có được sự siêng năng chăm lo trong mọi công việc.

Sự hỗ trợ giúp đỡ làm những công việc trong đời không liên quan tội lỗi, không có hại cho mình, cũng không có hại cho những người khác, như phụng sự Tam bảo, giúp đỡ, phục vụ cha mẹ, thầy tổ, bà con quyến thuộc, bạn hữu, đoàn thể, giúp đỡ chữa bệnh, nuôi người bệnh, chăm sóc người già, dạy các môn học có ích lợi, v.v... Như vậy, gọi là veyyāvacca (phục vụ).

Có câu nói: Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật.

Câu nói này khuyến khích người tu Phật thực hành pháp bằng cách tạo phước phục vụ, giúp đỡ và làm những điều lợi ích, tốt đẹp cho gia đình, cho đoàn thể, cộng đồng xã hội, cho chúng sanh khác. Sự phục vụ, phụng sự chúng sanh là cách cúng dường đến chư Phật. Trong Kinh Đức Phật dạy: người thực hành theo giáo pháp là người cúng dường Như Lai cao thượng nhất.

Quả báu của Phục vụ (veyyāvacca):

Quả phước của phục vụ là được người khác quý mến, tôn trọng tán dương, phát sanh lợi lộc, sau khi chết được sanh lên cõi vui, cõi người và cõi trời.

Như có tích chuyện sau đây:

Vào thời Đức Phật có một vị tỉnh trưởng tên Pāyāsi, tỉnh Setabya trong đất nước Kosala. Ông Pāyāsi vốn là người ngoại đạo, có tà kiến song nhờ tôn giả Kumāra Kassapa giảng giải tế độ đã trở thành một người có lòng tin với Tam Bảo. ông Pāyāsi sau đó thường xuyên làm các việc bố thí và để bát cho chư tăng. Nhưng ông không tự mình làm những thiện sự ấy. Thay vào đó ông uỷ thác cho thanh niên Uttara làm công việc cúng dường vật thực đến các vị tỳ khưu. Mặc dù Uttara làm việc cúng dường nhân danh vị tỉnh trưởng, song Uttara đặt hết tâm lòng mình vào việc để bát. Khi cả hai chết, Ông Pāyāsi tái sinh vào cõi Tứ đại Thiên vương (Cātummahārājika), cõi trời thấp nhất trong sáu cõi trời dục giới, trong khi Uttara được sanh về cung trời Đạo lợi (Tāvātimsa), cõi trời cao hơn Tứ đại thiên vương.

Câu chuyện về Vị Trưởng Lão Veyyāvacca

Trong Khuddaka Nikāya, Thera Apadāna, Sudhāvagga, có một vị A-la-hán tên là Veyyāvacca Thera đã kể lại tiền kiếp của mình:

Hơn 91 kiếp trước, vào thời Đức Phật Vipassī, ngài đã tận tụy phục vụ trong tăng đoàn. Vì nghèo khó, ngài không có vật phẩm để cúng dường, nhưng với tâm thanh tịnh, ngài đã đánh lễ dưới chân Đức Phật. Ngài phục vụ (Veyyāvacca) với sự tận tâm và thiện ý cao cả, dù không có gì để cúng dường.

Kết quả là, trong suốt 91 kiếp, ngài chưa bao giờ tái sinh vào bốn cõi khổ. Thậm chí, ngài đã từng sinh làm Chuyển Luân Thánh Vương. Và trong đời cuối cùng, Ngài đã chứng đắc bốn tuệ phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí. Đây chính là phước báu của phục vụ (Veyyāvacca).

Tóm lại: Tục ngữ có câu: của một đồng, công một lượng. Vì vậy, xin đừng xem việc Phục vụ (veyyāvacca) là việc nhỏ nhất. Phục vụ là một trong mười phước nghiệp sự và nó thuộc về Caritta Sīla (giới nên thực hành), hạnh phục vụ được gọi là phạm hạnh¹. Một người tự nguyện phục vụ với tâm trong sạch tích lũy nhiều thiện nghiệp ngay hiện tại được sự an vui, hưởng quả an vui trong kiếp sau và bỏ túc thiện pháp Ba la mật đưa đến chứng ngộ đạo quả, Niết bàn.

¹ Xem Kho Tàng Pháp Học, pháp 10 chi, Mười thứ phạm hạnh (Brahmacariya)

6. HỒI HƯỚNG PHƯỚC - PATTIDĀNA

Định Nghĩa:

Hồi hướng phước (pattidāna) là chia phước báu, chia sẻ những thiện pháp đã tạo đến người khác. Chữ patti nghĩa là phước báu, chữ dāna nghĩa là sự cho, bố thí, chia sẻ.

Có Pāli định nghĩa pattidāna- hồi hướng phước như sau:

- “Pattabbā’ti patti. Pattiya dānaṃ = Pattidānaṃ”: Pháp mà người làm đã đạt được, pháp đó gọi là phước báu (patti). Tức là bố thí, trì giới, tu tiên mà mình đã tạo được rồi cho phần phước của mình đến người khác gọi là hồi hướng phước (Pattidāna)”.

Định nghĩa này là trình bày theo quan điểm nhân sinh (puggalādhiṭṭhāna).

Như khi tạo phước bố thí, trì giới... rồi hồi hướng phần phước của mình đến cho cha mẹ, thầy tổ, bà con quyến thuộc luôn cho đến những chúng sanh đã quá vãng.

Định nghĩa theo pháp nghĩa (dhammādhiṭṭhāna) thì như sau:

- “Pattim dadanti etenāti: Pattidānaṃ”: Những người có tâm tốt thường cho phần phước của mình đã tạo được đến người đã quá vãng, hoặc người còn tại tiền bằng pháp bản thể nào, pháp bản thể đó đó gọi là hồi hướng phước.

Đó là sở hữu tư đồng sanh với tâm đại thiện cùng sở hữu hợp trong lúc chú tâm hồi hướng phước.

Hồi hướng phước (Pattidāna) là nhân phát sanh phước vật chất.

- Đối Tượng Hồi hướng phước:

a) Đối tượng thứ nhất là hồi hướng phước đến chư thiên:

Khi chúng ta hồi hướng phước đến chư thiên chỉ có một nhóm chư thiên bậc thấp trong cõi Tứ Đại Thiên Vương hưởng phước do chúng ta hồi hướng. Chư thiên hưởng được phước của loài người đó là tùy hỷ phước, tức là

vui theo phước lành của con người. Do vậy, chúng ta làm phước rồi hồi hướng cho chư thiên.

Đức Phật dạy rằng đối với hàng thiện thần hộ pháp, đối với Chư Thiên ai mà thương mến Chư Thiên thì Chư Thiên thương mến lại.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn (MN.16, đoạn 31) Đức Phật dạy:

Tại chỗ nào người sáng suốt lấy làm chỗ trú xứ.

Hãy nuôi dưỡng người giữ giới và người phạm hạnh.

Và san sẻ công đức với Chư Thiên trú tại chỗ ấy.

Được tôn kính, chúng sẽ tôn kính lại.

Được trọng vọng, chúng sẽ trọng vọng lại.

Chúng sẽ mến thương người ấy như người mẹ thương mến con.

Và những ai được thiên thần thân mến luôn luôn được thấy may mắn.

Trong pháp cú kinh câu 354, sau khi nghe Đức Phật thuyết câu kệ pháp cú 354 này xong, đức vua trời Đế Thích đã thỉnh cầu với Đức Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Thật là bất lợi cho chúng con khi Ngài không dạy bảo chia phước thí Pháp cao quý như thế. Kể từ nay trở đi, xin Ngài từ bi truyền bảo chư Tỳ khưu chia phước Pháp thí đến chúng con. Bạch Thế Tôn.

Nhận lời thỉnh cầu Thiên Vương Đế Thích, Ngài đã phán dạy chư Tỳ khưu rằng:

Này chư Tỳ khưu! Kể từ nay trở đi khi các người thuyết pháp hay dạy Pháp, hoặc đàm luận Chánh Pháp, chỉ đến nói lời tùy hỷ Pháp, các người nên chia phước, hồi hướng đến tất cả chúng sanh vậy.

b) Đối tượng thứ hai là hồi hướng đến các bậc ân nhân, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng.

Khi tạo các công đức phước báu rồi hồi hướng phước đến các bậc ân nhân cha mẹ, thầy tổ, thân bằng quyến thuộc, bạn bè và chúng sanh khác đã quá vãng.

Ai hưởng được phước hồi hướng?

Theo quyển Chúng Sanh và Sanh Thú trang 75 giải thích, trong tất cả các loài ngạ quỷ chỉ có duy nhất một loài Paradattupajīvika là có thể nhận lãnh được phước hồi hướng mà thôi. Bởi vì trú xứ của các loài ngạ quỷ khác quá cách biệt với loài người. Riêng về loài ngạ quỷ Paradattupajīvika thường sống vất vưởng theo xóm làng, những chỗ có dân cư sinh sống, chúng có thể hiện ra cho mọi người thấy được nên thường gọi là ma đói, cô hồn... Các ngạ quỷ Paradattupajīvika chỉ có thể nhận được phước báu khi chúng hay biết rằng có người hồi hướng cho mình, nếu không hay biết gì thì cũng không nhận được.

Trong quyển Thập Phúc Hành Tông nói rằng loại ngạ quỷ Paradattupajīvika, Vinipātikāsura, ngạ quỷ Vemānika và một nhóm chư thiên bậc thấp khác nữa trong cõi Tứ Đại Thiên Vương có thể nhận được phước hồi hướng.

Để tạo công đức phước báu hồi hướng đến các quyến thuộc đã quá vãng, trước hết người tạo phước phải giữ giới cho trong sạch, tạo phước bằng một tâm phóng khoáng, không bị phiền não chi phối trong lúc tạo phước.

Và người thí chủ phải dọn tâm thanh tịnh bằng cách suy niệm về tam tướng, suy niệm về sự chết và về bất tịnh... Nhờ vậy công đức phước báu đạt được sẽ nhiều hơn, viên mãn hơn. Công đức phước báu được tạo với tâm thiện mạnh mẽ bao nhiêu, thì người được hồi hướng cũng sẽ nhận được bấy nhiêu phước báu nếu họ biết tùy hỷ.

Khi làm phước bằng một thiện tâm yếu ớt, hời hợt hay bị trói buộc với tâm nhỏ nhen thì phước báu đạt được sẽ kém đi và người nhận được hồi hướng cũng chỉ nhận lãnh chút ít công đức phước báu.

- c) Hồi hướng phước đến cha mẹ, thầy tổ, thân bằng quyến thuộc, bạn bè còn đang hiện tiền. Bằng cách nói lên lời chia phước đến người thân còn hiện tại.

Hồi hướng phước có 2 cách:

- a) Uddissikapatti: Hồi hướng phước đích danh.
- b) Anuddissikapatti: Hồi hướng phước không đích danh.

- Hồi hướng phước đích danh như sau:

- “Idaṃ me puññaṃ mātāpitu-ācariyañātimittasamūhānaṃ demī”: Xin hồi hướng phước bố thí, trì giới, tu tiên của tôi đến với cha mẹ, thầy tổ, quyến thuộc, bạn bè đã quá vãng hoặc đang tại tiền.

Hồi hướng phước đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng:

- Idaṃ no ñātinaṃ hotu sukhitaṃ hontu ñātayo (3 lần)

Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây. Xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự yên vui. (1lạy)

- Hồi hướng phước không đích danh như sau:

- “Idaṃ me puññaṃ sabbasattānaṃ demī”: Xin hồi hướng phước bố thí, trì giới, tu tiên của tôi đến với tất cả chúng sanh.

Cả 2 cách hồi hướng phước này, người nhận được phước đích danh khi đã nói lên lời tùy hỷ “Lành thay” rồi thì nhận được quả phước ngay tức khắc.

Riêng đối với người nhận được phước hồi hướng không đích danh thì không được hiển lộ liền như người nhận được phước hồi hướng đích danh.

- Hồi Hướng Phước Thành Tựu:

Phước bố thí mà thí chủ hồi hướng đến hàng ngạ quỷ bà con thân quyến của thí chủ, hoặc hàng ngạ quỷ khác được thành tựu cần phải hội đầy đủ 3 điều kiện cần thiết:

- a) Thí chủ có thiện tâm trong sạch hồi hướng phần phước bố thí của mình đến cho hàng ngạ quỷ.
- b) Trong tất cả các nhóm ngạ quỷ, chỉ có nhóm ngạ quỷ sống gần gũi với loài người, gọi là Paraddattapajīvikaṇḍa, Ngạ quỷ này nhận được phần phước bố thí của thân nhân, hoặc của những người khác hồi hướng; còn lại các nhóm ngạ quỷ khác không có cơ hội nhận phần phước thiện bố thí của thân nhân hồi hướng, bởi vì chúng sống xa với loài người.
- c) Bậc thọ thí có đầy đủ các đức cao thượng, như Đức Phật Chánh Đẳng Giác, chư Thánh A la hán, chư Đại Đức Tỳ khưu Tăng có giới đức trong

sạch, thực hành pháp hạnh cao thượng. Điều quan trọng nhất cần lưu ý là việc đặt bát hay cúng dường vật thực để hồi hướng phước cho người quá vãng, đối tượng thọ nhận phải là người xứng đáng cúng dường.

Nếu hội đầy đủ 3 điều kiện cần thiết ấy thì sự hồi hướng phần phước thiện bố thí đến nhóm nga quỹ bà con thân quyến của thí chủ, hoặc hàng nga quỹ khác ấy mới được thành tựu.

Hỏi: Khi hồi hướng phước cho người khác như vậy thì phước đó có bị giảm thiểu xuống hay không?

Đáp: Không giảm thiểu, mà ngược lại còn được vun bồi thêm nữa. Sở dĩ như vậy, bởi vì cách cho phần phước khác với việc cho tài vật. Như khi cho tài vật thì tài vật đó bị mất đi, nhưng việc hồi hướng phước thì trái ngược lại phước đó sẽ càng tăng trưởng vun bồi thêm lên. Việc hồi hướng phước cho người khác thường hỗ trợ cho thiện pháp mà mình hồi hướng được tăng trưởng thêm lên sau mỗi lần ta hồi hướng.

Người hồi hướng phước nhận được sự tôn sùng tán thán là người có tâm hào phóng, rộng rãi được mọi người thương mến và tâm được sự an lạc, thanh tịnh, sắc mặt tươi tỉnh trong sáng.

7. TÙY HỖ PHƯỚC - PATTĀNUMODĀNA

Định Nghĩa:

Tùy Hỷ Phước (pattānumodāna) là tâm thiện hoan hỷ, vui thích nhận phước báu của người khác hồi hướng, chia phước đến cho mình.

Có Pāli định nghĩa Tùy hỷ phước như sau: “Pattiyā anumodānam: Pattānumodānam: Hiểu được việc thiện, vui thích theo phước mà người khác hồi hướng gọi là Tùy Hỷ Phước.” Tức tùy hỷ nhận phước mà họ đã hồi hướng đến.

Từ Patti (phước báu) trong tùy hỷ phước là thiện pháp mà họ hồi hướng đến cho mình bằng lời nói hoặc viết giấy. Do đó, có định nghĩa khác như sau:

“Pāpīyatīti: Patti”. Thiện pháp mà người khác hồi hướng cho gọi là phước báu (Patti).

- “Pattim anumodanti sādhu-kāraṃ dadanti etenāti”: Pattānumodānaṃ:
 Những người tùy hỷ phước thiện mà họ hồi hướng cho rồi nói lên lời
 “Sādhu” bằng Tư (cetanā) nào, Tư đó gọi là tùy hỷ phước. Tức Sở hữu
 Tư câu sanh với tâm đại thiện liên quan đến việc tùy hỷ phước.

Theo Vi Diệu Pháp giảng giải có 4 tâm đại thiện thọ hỷ và 4 tâm đại thiện thọ xả. Sở hữu Tư hợp với một tâm đại thiện thọ hỷ nào thì đó là thiện tùy hỷ phước trọn vẹn, còn Sở hữu Tư hợp với một tâm đại thiện xả thọ nào thì đó là thiện tùy hỷ phước không được trọn vẹn. Bởi vì tâm thiện trong lúc đó thiếu hoan hỷ đối với phước thiện mà họ hồi hướng cho. Tùy hỷ phước là nhân tạo phước vật.

- **Anumodāna và Pattānumodāna:**

- a) Anumodāna (tùy hỷ): là tâm thiện hoan hỷ vui theo hạnh lành, thiện pháp của người khác.

Như khi nhìn thấy người khác đang tạo phước như bố thí, trì giới, tu tiến... Hoặc nhìn thấy trên bảng ghi tên công đức của thí chủ cúng dường thì khởi tâm thiện hoan hỷ các thiện pháp của người khác nói lên lời tùy hỷ rằng: “Sādhu, Sādhu, Lành thay!”.

- b) Pattānumodāna (Tùy hỷ phước) là tâm thiện hoan hỷ nhận phần phước người khác chia cho mình.

Khi nghe người thí chủ chia phần phước của họ đã tạo đến cho mình phát sanh tâm thiện vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan-hỷ rằng: “Sādhu! Sādhu! Lành thay! Như vậy gọi là pattānumodāna (Tùy hỷ phước), tức là hoan hỷ nhận phần phước của người khác chia đến mình.

- **Lợi ích của Pattānumodāna (Tùy hỷ phước)**

Khi Ngạ quỷ nhận được phước hồi hướng nói lên lời tùy hỷ phước rằng: Sādhu! Sādhu! Lành thay! Khi ấy lập tức thoát khỏi kiếp sống ngạ quỷ được sanh lên làm chư thiên, hưởng thiên lạc. Theo kinh điển, nếu việc hồi hướng công đức hay chia phước được làm sau khi bố thí thức ăn hay đặt bát cho Chư tăng, người quá cố tùy hỷ phước nói lời Sādhu! Sādhu! Lành thay! sẽ lập tức thoát khỏi đói khát; nếu bố thí hay cúng dường thuộc về y phục người quá cố tùy hỷ phước sẽ được y phục đầy đủ... Điều quan trọng nhất chúng ta cần lưu ý

là trong việc đặt bát hay cúng dường vật thực để hồi hướng phước cho người quá vãng, đối tượng thọ nhận phải là người xứng đáng cúng dường. Chúng ta phải thỉnh một vị sư có giới đức trong sạch; hoặc phải cúng dường tăng thí (saṅghikadāna), tức là cúng dường với tác ý đến toàn thể Tăng chúng. Trước khi làm lễ cúng dường này, chúng ta nên mời người đã quá vãng đến để chia phước. Trong trường hợp đó chúng ta phải gọi đích danh tên người đã quá vãng và chia phần phước có được đến cho họ.

Riêng về nhân loại với nhau cũng có sự tùy hỷ phước thuộc loại hồi hướng phước đích danh hay hồi hướng phước không đích danh. Nhưng quả nhận được không phải là đồ đạc, vàng bạc, vật thực, trú xứ giống như loài ngựa quý nhận được mà chỉ nhận được sự hoan hỷ vừa lòng, tâm thiện sanh lên đem lại sự an vui ngay hiện tại.